|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN** |  |
| BỘ MÔN: LỊCH SỬ KHỐI LỚP: 10TUẦN: 7 /HK1 (từ 18 đến 23/10/2021) |  |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** |

**Chủ đề. BÀI 5: TRUNG QUỐC PHONG KIẾN (T1)**

**A. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

**1. Chế độ phong kiến thời Tần - Hán**

Đọc sách giáo khoa mục 1 bài 5 trang 28-30

**2. Sự phát triển chế độ phong kiến dưới thời Đường**

Đọc sách giáo khoa mục 2 bài 5 trang 30-31

**B. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**1. Chế độ phong kiến thời Tần - Hán**

Trong xã hội Trung quốc, từ khi đồ sắt xuất hiện, xã hội đã có sự phân hóa, hình thành hai giai cấp mới địa chủ và nông dân lĩnh canh, từ đây hình thành quan hệ sản xuất phong kiến, đó là quan hệ bóc lột giữa địa chủ và nông dân lĩnh canh thay thế cho quan hệ bóc lột quý tộc và nông dân công xã.

* Năm 221 TCN, nhà Tần đã thống nhất Trung Quốc, vua Tần tự xưng là Tần Thủy Hoàng.
* Lưu Bang lập ra nhà Hán (206 TCN - 220). Đến đây nhà nước phong kiến Trung Quốc được xác lập.

**2. Sự phát triển chế độ phong kiến dưới thời Đường**

**a. Về kinh tế**

- Nông nghiệp: chính sách quân điền, áp dụng kỹ thuật canh tác mới, chọn giống,… dẫn tới năng suất tăng.

- Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công (tác phường) luyện sắt, đóng thuyền.

🡪 Kinh tế thời Đường phát triển cao hơn so với các triều đại trước.

**b. Về chính trị**

 - Từng bước hoàn thiện chính quyền từ Trung ương đến địa phương, có chức Tiết độ sứ.

- Tuyển dụng quan lại bằng thi cử (bên cạnh cử con em thân tín xuống các địa phương).

- Tiếp tục chính sách xâm lược và mở rộng rộng lãnh thổ.

**C. Bài tập:**

**1. Bài tập có hướng dẫn:**

**Học sinh đọc sách giáo khoa và hoàn thành những bài tập sau:**

**Lập bảng thống kê trình bày những biểu hiện sự thịnh trị về kinh tế, chính trị của xã hội phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Về kinh tế** | **Về chính trị** |
| ……………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………….. | …………………………………………………………………………………....………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**Gợi ý:**

**Những biểu hiện của sự phát triển chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Về kinh tế** | **Về chính trị** |
| - Nông nghiệp: chính sách quân điền, áp dụng kỹ thuật canh tác mới, chọn giống,… dẫn tới năng suất tăng.- Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công (tác phường) luyện sắt, đóng thuyền.🡪 Kinh tế thời Đường phát triển cao hơn so với các triều đại trước. | - Từng bước hoàn thiện chính quyền từ Trung ương đến địa phương, có chức Tiết độ sứ.- Tuyển dụng quan lại bằng thi cử (bên cạnh cử con em thân tín xuống các địa phương).- Tiếp tục chính sách xâm lược và mở rộng rộng lãnh thổ. |

**2. Bài tập tự luyện:**

**Câu 1**. Quan hệ sản xuất trong xã hội phong kiến Trung Quốc là quan hệ giữa giai cấp nào với giai cấp nào?

 A. Địa chủ với nông dân lĩnh canh

 B. Quý tộc và nô lệ.

 C. Quý tộc và nông dân công xã.

 D. Địa chủ với nông dân tự canh.

**Câu 2**. Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ gọi là

 A. Nông dân lĩnh canh.

 B. Nông dân tự canh.

 C. Nông dân làm thuê.

 D. Nông nô.

**Câu 3**. Hình thức tuyển dụng quan lại chủ yếu dưới thời Tần- Hán là

A. Hình thức tiến cử

B. Hình thức thi cử

C. Hình thức xét tuyển

D. Hình thức đề cử

**Câu 4.** Đâu không phải là những biểu hiện của sự phát triển kinh tế nhà Đường?

A. Thực hiện chính sách quân điền

B. Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển thịnh đạt

C. Áp dụng kỹ thuật canh tác mới.

D. Biết sáng tạo chữ cái

**Câu 5.** Việc làm nào dưới đây đã chứng tỏ nhà Đường đạt đến đỉnh cao của chế độ phong kiến Trung Quốc?

1. Xây dựng “hai con đường tơ lụa”.
2. Thực hiện chế độ quân điền.
3. Đàn áp khởi nghĩa nông dân.
4. Đi xâm lược bên ngoài.

**D. Nội dung chuẩn bị:**

Đọc SGK bài 5 từ trang 33-36, chuẩn bị văn hóa Trung Quốc thời phong kiến.

**E. Đáp án bài tập tự luyện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **A** | **D** | **D** |